

Bản án số: 16/2022/HS-PT.

Ngày: 23/6/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Minh.

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Thuận và ông Nguyễn Minh Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Lam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo A H. Do có kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo A H và người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Y R đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

**- Bị cáo có kháng cáo:** A H, sinh ngày 16/12/1990 tại xã Đ, huyện K, tỉnh K. Nơi cư trú: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông A N (đã chết) và bà Y N (đã chết); có vợ Y X, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tốt, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 17/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đặng Thị Kim Ng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. (Có mặt).

Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đ, phường Thống N, thành phố K, tỉnh K.

**- Bị hại:** Cháu A D, sinh năm 2010 (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp cho bị hại cháu A D:** Bà Y R, sinh năm 1981 và ông Võ Duy V, sinh năm 1979 (Đều có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh K.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 03/9/2021, bị cáo A H điều khiển xe máy kéo không biển kiểm soát, nhãn hiệu ISEKI 9020, màu xanh (loại xe máy cày có gắn thêm thùng độ chế phía sau để chở hàng), chở theo A D, A T, A H đi đến rẫy của chị Y Ng tại thôn 08, xã Đăk K, huyện Kon R để chở củ mỳ tươi cho Y Ng. Khi đến bãi tập kết củ mỳ gần rẫy trồng mỳ của Y Ng thì A H dừng xe để những người làm thuê cho Y Ng bốc củ mỳ lên thùng xe. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đã bốc được 7.799 kg củ mỳ tươi lên thùng xe, A H điều khiển xe máy kéo để chở củ mỳ đi về trạm cân mỳ ở xã Đăk Tơ Lung bán. Lúc này, trên xe máy kéo còn có A D ngồi trong ca bin xe cùng với A H (trong ca bin chỉ có 01 chỗ ngồi dành cho người điều khiển) và A Tu, A H, A T ngồi trên thùng xe chở củ mỳ. Sau khi A H điều khiển xe máy kéo đi được khoảng 10 phút, đến đoạn dốc đường bê tông liên thôn thuộc thôn 8, xã Đăk K, huyện Kon R thì xe máy kéo xảy ra hư hỏng. A H đạp phanh xe nhưng xe máy kéo không dừng lại mà tiếp tục lao nhanh về phía trước, rồi tông vào hàng rào B40 bên lề trái theo hướng di chuyển. Sau đó, xe máy kéo lao xuống cống thoát nước, rồi bị lật nghiêng về bên trái, làm củ mỳ trên thùng xe bị đổ ra ngoài. A D bị bánh xe ở giữa bên trái (bánh xe to ở phần đầu kéo) đè ngang vùng ngực, còn A Tu, A H và A T đã kịp nhảy khỏi xe, trước khi xe bị lật. Thấy A D bị bánh xe đè lên người, A H đi vào nhà dân ở gần đó mượn 02 cục kích (con đội) để nâng bánh xe lên và đưa A D ra ngoài nhưng A D đã tử vong.

***Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum quyết định như sau:***

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo A H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo A H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2022, bị cáo A H và người đại diện hợp pháp cho bị hại là bà Y R có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, với lý do:

+ Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế.

+ Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 140.000.000 đồng.

+ Lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nuôi 02 con nhỏ và nuôi thêm anh trai bị cụt chân không có khả năng lao động.

+ Gia đình có bố đẻ là A N có công với cách mạng.

+ Vào ngày xảy ra tai nạn, bị cáo không uống rượu, bia mà nồng độ có trong người là do trước đó.

+ Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Bị hại có lỗi.

Ngày 25/4/2022, bị cáo A H có đơn kháng cáo bổ sung, với lý do: Phó bí thư chi bộ thôn Kon Rlong, chấp hành tốt các quy định cấp trên và địa phương, được các cấp tặng nhiều giấy khen.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A H giữ nguyên nội dung kháng cáo. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo A H và đại diện hợp pháp bị hại bà Y R, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Người bào chữa cho bị cáo A H có ý kiến:*

Mức án của cấp sơ thẩm tuyên xử đối với bị cáo A H là quá nghiêm khắc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Bị hại là cháu bị cáo, một phần cũng do trình độ kém hiểu biết nên bị cáo không tìm hiểu, kiểm tra kỹ càng khi mua xe máy kéo, tham gia giao thông chỉ ở phạm vi đường nông thôn. Ngoài ra, cha bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để về chăm lo cho gia đình cũng như tuyên truyền pháp luật cho người dân.

Bị cáo A H và đại diện hợp pháp bị hại bà Y R, ông Võ Duy V có ý kiến, xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để sớm trở về chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Tòa án cấp sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại bà Y R làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Hành vi sử dụng xe máy kéo có rơ moóc tải độ chế không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật của bị cáo A H trong tình trạng sử dụng bia tham gia giao thông đường bộ đã dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm 01 người chết. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe máy kéo nhưng đã sử dụng xe máy kéo độ chế tham gia giao thông đường bộ, chở người ngồi trên thùng xe và trong cabin xe không đúng quy định đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo A H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo A H và đại diện hợp pháp của bị hại bà Y R, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, bị cáo chưa có giấy phép lái xe máy kéo, sử dụng xe máy kéo độ chế không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, mặc dù bị cáo đã làm đơn cam kết tại Cơ quan Công an (Bút lục 159) nhưng bị cáo vẫn bất chấp sự cảnh báo của cơ quan có thẩm quyền về sự nguy hiểm khi sử dụng xe máy kéo độ chế vào tham gia giao thông đường bộ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng tiền mặt và chi phí xây mồ mã 20.000.000 đồng; có thành tích xuất sắc trong công tác và được tặng nhiều giấy khen; bị hại có lỗi được quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đúng pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo trình bày là lao động chính trong gia đình, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nuôi 02 con nhỏ và nuôi thêm anh trai bị cụt chân không có khả năng lao động. Xét thấy, vợ bị cáo không thuộc trường hợp nuôi con dưới 36 tháng tuổi và còn trong độ tuổi lao động nên bị cáo không được coi là lao động chính trong gia đình. Ngoài bị cáo còn có các anh, chị em ruột (gồm 02 anh ruột, 01 chị ruột, 02 em ruột) nên trách nhiệm chăm sóc, nuôi anh trai bị cụt chân không chỉ duy nhất mỗi mình bị cáo. Bị cáo có trình bày vào ngày xảy ra tai nạn, bị cáo không uống rượu, bia nhưng khi đo trong máu, bị cáo có nồng độ cồn mà còn tham gia giao thông là trái với các quy định của pháp luật.

Ngoài ra, tại điểm c Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về các tình tiết khác được coi là tình tiết giảm nhẹ: “...*Người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp chỉ gây tổn hại về sức khỏe của người bị hại, gây thiệt hại về tài sản*”. Trong vụ án này, bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại nên đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là không được chấp nhận. Việc Tòa cấp sơ thẩm nhận định đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đề áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa phù hợp.

Xét thấy cha đẻ bị cáo là A N được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm nên cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã động viên, thăm hỏi và chủ động tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo gây ra hậu quả chết người là rất nghiêm trọng. Mặt khác, căn cứ vào tình hình chính trị tại địa phương, tội phạm vi phạm quy định về tham gia giao thông đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh, việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm này là cần thiết, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao ý thức tham gia giao thông của nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo hưởng án treo và tuyên phạt 03 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là chị Y R, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo A H và người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Y R, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum về phần hình phạt.

**Tuyên bố:** Bị cáo A H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo A H **03 (Ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

**Về án phí hình sự phúc thẩm:** Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án: Bị cáo A H được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (23/6/2022).*

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- TAND huyện Kon Rẫy;
- VKSND huyện Kon Rẫy;
- Công an huyện Kon Rẫy;
- Bị cáo;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Ngô Văn Minh**